| Giáo viên: Tô Lan Phương  Lớp: 2A3  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:**  Tiếng Việt  **CÂY XẤU HỔ**  Đọc:  **Cây xấu hổ** (tiết 1+2**)**  Thứ Hai ngày 23 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện “Cây xấu hổ”.

- Đọc đúng lời người kể chuyện trong bài với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung bài: nhận biết được đặc điểm của cây xấu hổ qua bài đọc

**2. HS vận dụng được:**

**-** Đọc hay đoạn 2 của bài

- Nhận biết được các nhân vật, sự việc và các diễn biến trong câu chuyện.

- Nhận biết một số loài cây qua bài đọc, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

**- N**ăng lực văn học

- Rèn kĩ hợp tác và làm việc nhóm.

- Sự tự tin, tự chủ trong học tập và cuộc sống.

- Thái độ chăm chú, hứng thú với bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu; Giáo án điện tử, clip, slide tranh minh họa, ...

2. Học sinh: SHS, vở Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1: LUYỆN ĐỌC**

| **Thời gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5’** | **A. Hoạt động mở đầu:**  **1. Ôn và khởi động**  **MT:** *HS ôn lại bài cũ, tạo tâm thế hứng khởi cho HS* | | **\* Ôn:** GV cho HS nhắc lại tên bài học hôm trước.  - GV cho HS đọc lại một đoạn trong bài *Một giờ học* và nêu lí do khiến bạn Quang tự tin hơn.  \* **Khởi động:** GV hướng dẫn và tổ chức choHS quan sát tranh minh hoạ cây xấu hổ với những mắt lá khép lại và làm việc theo cặp (hoặc nhóm) với câu hỏi và yêu cầu định hướng như sau:  + Em biết gì về loài cây trong tranh?  + Dựa vào tên bài đọc và tranh minh hoạ, thử đoán xem loài cây có gì đặc biệt.  **\* Giới thiệu bài**  - GV cho HS xem tranh/ ảnh minh hoạ cây xấu hổ và giới thiệu về bài đọc: Câu chuyện về một tình huống mà trong đó cây xấu hổ vì quá nhút nhát đã khép những mắt lá lại, không nhìn thấy một con chim xanh tuyệt đẹp để rồi tiếc nuối.  - GV ghi đề bài: Cây xấu hổ | - HS hát và vận động theo bài hát.  - HS nhắc lại tên bài học trước: *Một giờ học*  - 1-2 HS đọc đoạn cuối của bài *Một giờ học* và trả lời.  - HS quan sát tranh minh hoạ.  - Cặp đôi/ nhóm: Cùng nhau chỉ vào tranh trong SGK, nói về đặc điểm của cây xấu hổ.  *+ Đây là cây xấu hổ.*  + *….*  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại, ghi đề bài. | | MT, BGĐT |
|  | **B. Hoạt động HT kiền thức mới:** | |  |  | |  |
| 3’ | **2. Đọc văn bản**  ***MT:****Đọc trôi chảy toàn bài. Ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ.*  **a. Đọc mẫu**  **MT:***: Giúp HS bước đầu biết cách đọc* | | - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm. | | MC  GAĐT |
| **2’** | **b.Chia đoạn**  **MT:***: GV giúp HS biết cách chia đoạn* | | -GVHDHS chia đoạn | - HS chia đoạn theo ý hiểu.  **+ Đoạn 1:** Từ đầu đến *không có gì lạ thật.*  **+ Đoạn 2:** *Phần còn lại* | | MC  GAĐT |
| **18’** | **c. Đọc đoạn**  **MT:***Rèn kĩ năng đọc đoạn VB cho HS* | | - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 1.  - GV cho luyện đọc nối tiếp theo cặp.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - HD HS đọc câu dài  - GV gọi HS đọc theo đoạn (lần 2)  GV hd đọc lời các nhận vật  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm  - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. | - HS đọc nối tiếp lần 1.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.  *+ VD: xung quanh, xanh biếc, lóng lánh, xuýt xoa* …  - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).  - 3- 4 HS luyện đọc câu dài.  VD: *Thì ra, / vừa có một con chim xanh biếc, / toàn thân lóng lánh như tự toả sáng / không biết từ đâu bay tới.//*  - HS nhận xét và đánh giá, đánh giá bạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3).  - HS đọc thi đua giữa các nhóm.  - HS nhận xét, bình bầu | | MC  GAĐT |
| **5’** | **d. Đọc toàn văn bản**  **MT:***: Củng cố kĩ năng đọc VB cho HS.* | | - Gọi HS đọc toàn VB.  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi (nếu có). | - 1 - 2 HS đọc toàn bài.  - HS nhận xét và đánh giá | | MC  GAĐT |
| 5’ | **\*C. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  **MT:***: Tổng kết lại tiết 1.* | | - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. GV dẫn sang tiêt 2 | - HS lắng nghe. | |  |
| **TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI** | | | | | |  |
| 3’ | **A.Hoạt động mở đầu**  **MT:***: Tạo tâm thế cho tiết học.* | - GV tổ chức cho HS múa hát. | | | \* HS múa hát tập thể*.* | MC |
| **15’** | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a/Trả lời câu hỏi**  **MT:***:**Hiểu nội dung bài: nhận biết được đặc điểm của cây xấu hổ* | - GV cho HS đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi theo hình thức hoạt động nhóm.  + GV nêu câu hỏi, yêu cầu các nhóm thảo luận trong nhóm để nêu câu trả lời.  - GV cho HS đọc lại đoạn 1 của bài.  ***Câu 1****:Nghe tiếng động lạ cây xấu hổ đã làm gì?*  - GV và HS nhận xét.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi và tìm được đáp án đúng, chuyển câu hỏi 2.  ***Câu 2:*** *Cây cỏ xung quanh xôn xao về chuyện gì?*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV và HS nhận xét.  ***Câu 3:*** *Cây xấu hổ nuối tiếc điều gì?*  - GV cho HS trao đổi theo nhóm:  - Cả lớp và GV nhận xét, khen tất cả các nhóm đã mạnh dạn nêu cách hiểu của mình.  \* GV có thể khai thác sâu hơn:  *+ Câu văn nào thể hiện sự nuối tiếc của cây xấu hổ?*  *+ Theo em, vì sao cây xấu hổ tiếc?*  *+ Để không phải tiếc như vậy, cây xấu hổ nên làm gì?...*  ***Câu 4****. Câu văn nào cho biết cây xấu hổ rất mong con chim xanh quay trở lại?*  - GV cho HS trao đổi theo nhóm:  - GV nhận xét, chốt. | | | - 1-2 HS đọc lại bài.  - 1HS đọc lại đoạn 1.  - HS trao đổi nhóm 2.  *+ Cây xấu hổ với nhiều mắt lá đã khép lại.*  - Cả lớp thống nhất câu trả lời: *Nghe tiếng động lạ, cây xấu hổ đã co rúm mình lại.*  - HS cũng có thể trả lời sáng tạo hơn (theo tranh) chứ không hoàn toàn theo bài đọc *(VD: Nghe tiếng động lạ, cây xấu hổ đã khép những mắt lá lại)*  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi theo nhóm.  + *Cây cỏ xung quanh xôn xao chuyện một con chim xanh biếc, toàn thân lóng lánh không biết từ đầu bay tới rồi lại vội bay đi ngay.*  - HS trao đổi theo nhóm.  - HS lắng nghe  *+ VD: Do cây xấu hổ nhút nhát nên đã nhắm mắt lại khi nghe tiếng động lạ/ Do cây xấu hổ sợ và nhắm mắt lại nên đã không nhìn thấy con chim xanh rất đẹp....*  - Các nhóm nêu cách giải thích trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi theo nhóm.  *+ Không biết bao giờ con chim xanh huyền diệu ấyquay trở lại?*  - HS lắng nghe. | MC  GAĐT |
| 10’ | **b. Luyện đọc lại**  **MT:***: Học sinh luyện đọc lại lời đối thoại nhân vật trong bài.* | - GV đọc diễn cảm cả bài.  - GVHD HS luyện đọc lời đối thoại. | | | - HS tập đọc lời đối  thoại dựa theo cách đọc của GV. | MC  GAĐT |
| **10’** | **c. Luyện tập theo văn bản đọc**  **MT:***: Học sinh tìm hiểu và chia sẻ về nhân vật trong bài đọc.* | GV yêu cầu HS đọc thầm lại VB.  *\* Câu 1: Những từ ngữ nàodưới đây chỉ đặc điểm?*  - GV mời 1 - 2 HS đọc các từ ngữ cho trước.  - GV và cả lớp góp ý.  *\* Câu 2: Nói tiếp lời cây xấu hổ: Mình rất tiếc (...).*  - GV nhận xét chung. | | | - Lớp đọc thầm văn bản.  - HS thảo luận nhóm để tìm ra câu trả lời.  - Một số HS trả lời.  - Cả lớp thống nhất câu trả lời (*đẹp, lóng lánh, xanh biếc).*  - HS thảo luận nhóm, mỗi HS tự tưởng tượng mình là cấy xấu hổ và sẽ nói điều mình tiếc.  +1- 2 HS nói tiếp lời cây xấu hổ. *VD: Mình rất tiếc vì đã không mở mắt để được thấy con chim ..*  - HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe | MC  GAĐT |
| **2’** | **C. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**:  **MT:***: Củng cố, khắc sâu bài học***.***Định hướng cho tiết học sau* | - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | | | + Cả lớp và GV nhận xét câu trả lời của các nhóm.  - HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………......……………

| Giáo viên: Tô Lan Phương  Lớp: 2A3  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:**  Tiếng Việt  **Cây xấu hổ** - Viết: Chữ hoa C  Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Viết chữ hoa C (cỡ vừa và nhỏ)

**-** Viết chữ ứng dụng: Có

**2. HS vận dụng được:**

- Viết câu ứng dụng: *Có công mài sắt, có ngày nên kim.*

- Cách nối từ chữ hoa C sang các chữ cái khác trong khi viết

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

**- N**ăng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ

- Tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Ý thức trách nhiệm và tính cẩn thận khi viết bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Mẫu chữ C (cỡ vừa). Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ).

2. Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời**  **gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp - Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | **Đồ**  **dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **A. Hoạt động mở đầu;**  **MT***: Tạo cho HS tâm thế sẵn sàng vào tiết học* | - GV cho cả lớp hát; Bật máy HS hát  - GV giới thiệu vào bài, ghi bài lên bảng. | - HS hát tập thể bài hát *Chữ đẹp mà nết càng ngoan.*  **-** HS lắng nghe, chuẩn bị VTV2/T1. |  |
| **15’** | **B. Hoạt động hình thành KT mới:**  **1.Hoạt động 1: Viết chữ hoa C**  **MT***: HS biết viết chữ hoa C cỡ vừa và nhỏ* | - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa C và hướng dẫn HS cách viết.  + GV cho HS quan sát chữ viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa Ctrên màn hình, nếu có), phân tích cấu tạo của chữ C viết hoa.  + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.  + GV viết mẫu.Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ C hoa (nếu có).    - GV cho HS tập viết chữ hoa C trên bảng con (hoặc nháp).  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.  - Yc HS nhắc lại tư thế ngồi viết  - GV cho HS viết bài trong vở. Quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV cùng HS nhận xét bài viết.  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS | - HS quan sát chữ viết mẫu:  + Quan sát chữ viết hoa C: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa C.  • Độ cao: 5 li; độ rộng: 5,5 li.  • Chữ viết hoa C gồm 1 nét: kết hợp của hai nét cong dưới và nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở vòng chữ.+ HS quan sát và lắng nghe.  + HS quan sát GV viết mẫu  **•** Từ điểm đặt bút ở giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3 vòng xuống đến 2,5 ô vuông rồi vòng lên gặp đường kẻ ngang 6 và tiếp tục lượn xuống giống nét cong trái đến sát đường kẻ ngang 1, tiếp tục vòng lên đến đường kẻ ngang 3 và lượn xuống. Điểm kết thúc nằm trên đường kẻ ngang 2 và khoảng giữa hai đường kẻ dọc 3 và 4.  - HS tập viết chữ viết hoa A (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.  - HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.  - HS nêu lại tư thế ngồi viết.  - HS viết chữ viết hoa C (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 2 tập một.  - HS lắng nghe, sửa chữa | Chữ  Mẫu  BGDT |
| **20’** | **2.Hoạt động 2: Viết ứng dụng**  **MT***: HS biết viết câu ứng dụng: Có công mài sắt, có ngày nên kim.* | - GV hướng dẫn HS:  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa?  + Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.  + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?  + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.  + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?  - GV quan sát giúp đỡ HS viết bài.  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  - GV chiếu một số bài viết đẹp. | - HS đọc câu ứng dụng:  *Có công mài sắt, có ngày nên kim.*  - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).  +Viết chữ hoa C đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.  + Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g, k cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên chữ o (Có) và chữ ă (sắt), dấu huyền đặt trên chữ cái a (mài) và ( ngày).  + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái m trong tiếng “kim”.  - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. - HS quan sát, cảm nhận. | Bảng phụ  BGDT |
| **2’** | **C. Hoạt động vận dụng TN:**  ***2. Định hướng học tập tiếp theo****Mục tiêu: HS củng cố lại kiến thức đã học* | + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu nội dung đã học.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………......………………

…………………………………………………………………....………………….

| Giáo viên: Tô Lan Phương  Lớp: 2A3  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:**  Tiếng Việt  **Cây xấu hổ** -  **Nói và nghe: Chú đỗ con**  Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

**-** Nói đượchành trình từ hạt đỗ trở thành cây đỗ của chú đỗ con.

- Biết chọn và kể lại được 1 - 2 đoạn của câu chuyện Chú đỗ con theo tranh

**2. HS vận dụng được:**

- Kể lại cho người thân nghe hành trình hạt đỗ trở thành cây đỗ

- Hiểu được một chu kì hình thành cây từ hạt trong tự nhiên. Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

- Năng lực tự chủ và tự học; năng lựcgiao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.

- Tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

Thái độ chăm chú, hứng thú với bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu; Giáo án điện tử, clip, slide tranh minh họa, ...

2. Học sinh: SHS, vở Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung các**  **hoạt động dạy học** | **Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 2’ | **A. Hoạt động mở đầu:**  **MT:***Tạo hứng thú cho HS, tâm thế cho học sinh ngay từ đầu tiết học.* | -Tổ chức cho HS hát: Em yêu trường em  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. Ghi lên bảng. | **-** Lớp hát tập thể  - HS lắng nghe, ghi bài vào vở. | MC |
|  | **B. Hoạt động hình thành KT mới:** |  |  |  |
| 5’ | **\* Hoạt động 1: Đoán nội dung từng tranh**  **MT:***Dựa vào câu hỏi gợi ý, HS đoán nội dung của từng tranh* | - GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4) và cho nội dung các bức tranh (thể hiện qua các nhân vật và sự việc trong mỗi bức tranh).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - Yêu cầu các nhóm lên trình bày. | - HS quan sát tranh, đọc thầm lời gợi ý dưới tranh.  - HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh.  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  ***+ Tranh 1****: Cuộc gặp gỡ giữa hạt đỗ và mưa xuân;*  ***+ Tranh 2:*** *Cuộc gặp gỡ giữa hạt đỗ đã nảy mầm và gió xuân.*  - HS dưới lớp giao lưu. |  |
| 5’ | **\* HĐ 2: Nghe kể câu chuyện**  **MT:** *HS nắm được nội dung câu chuyện* | - GV kể chuyện | - HS lắng nghe |  |
| 10’ | **\* HĐ 3: Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh**  **MT:** *HS kể lại được 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh*. | - Yêu cầu HS kể theo nhóm 4.  - GV gọi HS chọn kể 1 – 2 đoạn trong câu chuyện.  - Nếu còn thời gian, GV cho HS lên đóng vai và kể chuyện.  **-** GV động viên, khen hs | - HS tập kể cho nhau nghe theo hình thức mỗi bạn kể theo ND một bức tranh.  + Từng HS kể theo gợi ý của tranh trong SHS.  - HS đóng vai và kể chuyện  - HS lắng nghe | MC, tranh |
| 15’ | **C. Hoạt động . Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\*HĐ 4: Nói với người thân hành trình hạt đỗ trở thành cây đỗ.**  **MT*:*** *HS nói được nôi dung câu chuyện và rút ra được bài học.* | **-** GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:  **-** HDHS để nói được hành trình hạt đỗ con trở thành cây đỗ, HS xem lại các bức tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh của câu chuyện Chú đỗ con, nhớ những ai hạt đỗ nằm trong lòng đất có thể nảy mầm và vươn lên thành cây đỗ. | - HS xem lại các bức tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh của câu chuyện.  - HS có thể kể cho người thân nghe toàn bộ câu chuyện, hoặc chỉ cần nói tóm tắt: hạt đỗ con nảy mầm và lớn lên là nhờ có mưa, có gió, có nắng, và nhớ là có cả lòng đất ấm nữa.  - HS có thể trao đổi với người thân xem câu chuyện muốn nói điều gì với các bạn nhỏ? | MC |
| 3’ | **D. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  **MT:**HS củng cố lại kiến thức đã học | - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau khi học xong bài Cây xấu hổ  - Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe. | - HS nhắc lại những nội dung đã học.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………......………………

| Giáo viên: Tô Lan Phương  Lớp: 2A3  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:** Tiếng Việt  **Cầu thủ dự bị** - **Đọc: Cầu thủ dự bị**  Thứ Tư ngày 25 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện *Cầu thủ dự bị,* ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài*.* Phân biệt lời người kể chuyện với lời của các nhân vật.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Nhờ kiên trì tập luyện, gấu con từ chỗ đá bóng chưa giỏi chỉ được làm cầu thủ dự bị, đã đá bóng giỏi và trở thành cầu thủ chính thức.

**2. HS vận dụng được:**

- Đọc hay đoạn 3 và 4 của bài

- Rèn tính kiên trì khi làm mọi việc trong cuộc sống để đạt kêt quả cao

- Biết tên gọi một số trò chơi dân gian, tên gọi một số dụng cụ thể thao.

- Đặt câu nêu hoạt động

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

- Năng lực văn học: phát triển vốn từ

- Rèn kĩ hợp tác và làm việc nhóm.

-Tính kiên trì, cố gắng, luôn nỗ lực trong học tập và cuộc sống để đạt kết quả cao.

- Thái độ chăm chú, hứng thú với bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu; Giáo án điện tử, clip, slide tranh minh họa, ...

2. Học sinh: SHS, vở Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1: LUYỆN ĐỌC**

| **Thời gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |  |
| **5’** | **A. Hoạt động mở đầu:**  **1. Ôn và khởi động**  **MT:** *HS ôn lại bài cũ, tạo tâm thế hứng khởi cho HS* | **-** GV cho HS hát  **\* Ôn:** Gọi HS đọc bài “Cây xấu hổ” và TL: Em hãy nêu 1 vài điều thú vị từ bài học đó?  - GV nhận xét, đánh giá.  \* **Khởi động:** GV yêu cầu HS qs tranh và trả lời các câu hỏi:  + Các bạn nhỏ đang chơi môn thể thao gì?  + Em có thích môn thể thao này không? Vì sao?  - GV nhận xét.  **\* Giới thiệu bài**  - GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài: *Bài đọc nói về gấu con và các bạn của gấu. Gấu rất thích chơi bóng đá nhưng lúc đầu gấu chậm chạp và đá bóng chưa tốt nên chỉ được làm cầu thủ dự bị. Nhưng sau đó thì đội nào cũng muốn gấu đá cho đội mình. Vì sao vậy? Chúng ta cùng đọc bài Cầu thủ dự bị để biết.*  - GV ghi tên bài: **Cầu thủ dự bị** | - HS hát và vận động theo bài hát.  - 1- 2 HS đọc bài và trả lời.  - HS khác nhận xét.  - HS quan sát tranh.  + Các bạn đang chơi đá bóng.  + HS nêu theo cảm xúc thật của mình.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài. | **BAĐT** |
|  | **B. Hoạt động HTKT mới:** |  |  |  |
| 5’ | **\* Đọc văn bản**  **MT:***Đọc trôi chảy toàn bài. Ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ*  **a. Đọc mẫu**  **MT***: Giúp HS bước đầu biết cách đọc* | - GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý phân biệt giọng người kể chuyện và giọng các nhân vật (giọng khỉ nhẹ nhàng, tình cảm; giọng gấu lúc đầu buồn nhưng vui vẻ, hóm hỉnh về cuối). Nhấn giọng ở một số tiểu từ tình thái thể hiện cảm xúc: gấu) à, nhé, (giỏi) quá, đi, nhỉ hoặc một số từ ngữ gợi tả chạy thật nhanh, đá bóng ra xa, chạy đi nhặt, đá vào gôn, đá đi đá lại,... | - HS lắng nghe.  - HS theo dõi, đọc thầm. | MC  GAĐT |
| **5’** | **b. Chia đoạn** | - GV HD HS chia đoạn.  + Bài này được chia làm mấy đoạn?  - GV cùng HS thống nhất. | - HS chia đoạn theo ý hiểu.  ***+ Đoạn 1****: Từ đầu đến muốn nhận cậu.*  ***+ Đoạn 2****: tiếp theo đến... đến chờ lâu*  ***+ Đoạn 3****: tiếp theo đến càng giỏi hơn*  ***+ Đoạn 4:*** *phần còn lại*  - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. | MC  GAĐT |
| **15’** | **c. Đọc đoạn** | - GV mời 4 HS đọc nối tiếp  - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.  - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.  - GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc.  - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS.  - Gọi 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV lắng nghe và sửa sai.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.  - GV: Em hiểu “chậm chạp” nghĩa là gì?  - Em hãy nói một câu có từ *chậm chạp?*  *-* GV nhận xét  - GVHD luyện đọc theo nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá | - HS đọc nối tiếp lần 1.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.  *+ VD: chậm chạp, luyện tập* …  - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).  - 3- 4 HS luyện đọc câu dài.  VD: *Một hôm,/ đến sân bóng/ thấy gấu đang luyện tập,/ các bạn ngạc nhiên/ nhìn gấu/ rồi nói:/,...*  - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3).  - HS lắng nghe  - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh:  + ***dự bị****: chưa phải thành viên chính thức nhưng có thể thay thế, bổ sung.*  - HS trả lời theo ý hiểu:  *+****chậm chạp***  - 2-3 HS đặt câu. VD: Chú rùa bò rất chậm chạp.  - HS lắng nghe.  - Từng nhóm 2 HS đọc nối tiếp 4 đoạn trong nhóm  - HS đọc thi đua giữa các nhóm. HS nhận xét. | MC  GAĐT |
| **5’** | **d. Đọc toàn văn bản** | - Gọi HS đọc toàn VB.  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). | - 1 - 2 HS đọc toàn bài.  - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. | MC  GAĐT |
| **5’** | **C. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  **MT:** *Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học.*  *Định hướng cho tiết học sau* | - Sau khi học xong bài, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi hs.  - Định hướng HT tiếp theo | - HS lắng nghe |  |
| **TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI** | | | |  |
| **3’** | **A.Hoạt động mở đầu**  **MT:** *Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới* | - GV tổ chức cho HS hát tập thể | HS hát bài: Quả bóng tròn |  |
| **15’** | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Trả lời câu hỏi**  ***MT:****Hiểu nội dung bài: Nhờ kiên trì tập luyện, gấu con từ chỗ đá bóng chưa giỏi chỉ được làm cầu thủ dự bị, đã đá bóng giỏi và trở thành cầu thủ chính thức.* | - GV cho HS đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.  ***-*** Yêu cầu HS đọc câu hỏi 1:  + Câu chuyện kể về ai?  *-* GV yêu cầu 2 - 3 HS trả lời.  - GV và HS nhận xét.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi 2:*Vì sao lúc đầu chưa đội nào muốn nhận gấu con?*  - Yêu cầu HS trả lời.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi 3,4:  *+ Là cầu thủ dự bị, gấu con đã làm gì?*  *+Vì sao cuối cùng cả hai đội đều muốn gấu con về đội của mình?*  *-* GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung đoạn 2 và đoạn 3 để tìm câu trả lời.  - GV tổ chức cho cả lớp làm việc.  - GV nhận xét, chốt.  - GV có thể hỏi thêm 1 – 2 câu hỏi liên hệ, khai thác bài học về đức tính kiên trì của gấu con:  + Gấu con có đức tính gì đáng học tập?  + Em thích điểm gì ở gấu con?...  - GV nói với HS: *Qua câu chuyện này, các em đã biết nhờ kiên trì luyện tập, bạn gấu con đã đá bóng giỏi và trở thành cầu thủ chính thức, được các bạn khâm phục. Đây chính là ý nghĩa của câu chuyện này, là bài học về đức tính kiên trì.* | - 1-2 HS đọc lại bài.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời  - HS nhân xét  -  - 1HS đọc câu hỏi 4, 2 HS đọc lại đoạn 3 và 4.  - HS trao đổi nhóm 4.  + 2 - 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.  *+ Vì gấu đá bóng giỏi sau khi đã chăm chỉ luyện tập.*  - HS lắng nghe  - HS suy ngĩ, phát biểu theo suy nghĩ.  - HS lắng nghe | MC  GAĐT |
| **10’** | **b. Luyện đọc lại**  **MT:** *HS luyện đọc lại lời đối thoại nhân vật trong bài.* | GV cho HS đọc diễn cảm cả bài.  - GV lắng nghe và sửa chữa cho HS (nếu có). | -1, 2HS đọc toàn bài | MC  GAĐT |
| **10’** | **c. Luyện tập theo văn bản đọc**  ***MT*:** *HS nhận biết vàxác định được lời khen biết nói lời khen ngợi, chúc mừng* | - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, xem lại đoạn 4 để tìm lời khen trong bài.  *\* Câu 1: Câu nào trong bài là lời khen?*  *\* Câu 2:*Nếu là bạn của gấu con trong câu chuyện trên, em sẽ nói lời chúc mừng gấu con như thế nào? Đoán xem, gấu con sẽ trả lời em ra sao?  - GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả của nhóm. GV và HS thống nhất đáp án. *(Cậu giỏi quá!)*  - GV mời 2 HS đóng vai gấu con và khỉ (khỉ chúc mừng gấu con, gấu con đáp lời khỉ).  - GV chuẩn bị sẵn 2 mặt nạ gấu và khỉ để HS đóng vai.  - Mời các nhóm lên nói lời chúc mừng.  - GV và cả lớp góp ý.  + GV có thể hướng dẫn HS mở rộng sang nói lời chúc mừng sinh nhật bạn.  - Sau hoạt động nhóm, GV có thể mời 2 - 3 HS nói lời chúc mừng trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và thống nhất cách chúc mừng | - Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả của nhóm.  - 2 HS đóng vai gấu con và khỉ (khỉ chúc mừng gấu con, gấu con đáp lời khỉ).  VD: Khỉ: - *Chúc mừng bạn đã trở thành cầu thủ chính thức.*  Gấu: *- Cảm ơn bạn.*  - Cặp/ nhóm: + HS thay nhau đóng vai gấu và khỉ để luyện tập nói lời chúc mừng và đáp lời chúc mừng gấu con trở thành cầu thủ chính thức.  - HS khác nhận xét, góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe  - 2 -3 HS nói lời chúc mừng sinh nhật bạn.  - HS lắng nghe | MC  GAĐT |
| 2’ | **C. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**:  **MT:**  *Củng cố, khắc sâu bài học***.***Định hướng cho tiết học sau* | - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | + Cả lớp và GV nhận xét câu trả lời của các nhóm.  - HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………......………………

| Giáo viên: Tô Lan Phương  Lớp: 2A3  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:** Tiếng Việt  **Cầu thủ dự bị** ; **N-V: Cầu thủ dự bị**  Thứ Năm ngày 26 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn bài “Cầu thủ dự bị”.

- Biết trình bày tên bài và đoạn văn; biết viết hoa chữ cái đầu câu và biết đặt đúng dấu phẩy, dấu chấm.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt

**2. HS vận dụng được:**

- Viết đúng ,đẹp, biết trình bày một đoạn văn bản.

- Sắp xếp tên người theo thứ tự BCC

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

- Kĩ năng quan sát , năng lực ngôn ngữ.

- Tính kiên trì trong hoạc tập và hoạt động.

**-** ý thức chăm chỉ học tập và rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: máy tính, máy chiếu, GADT

2. Học sinh: SHS; vở bài tập thực hành, vở chính tả.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung các**  **hoạt động dạy học** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 3’ | **A. Hoạt động mở đầu:**  **MT:**Tạo hứng thú cho HS, tâm thế cho học sinh ngay từ đầu tiết . | -Tổ chức cho HS hát: Em yêu trường em  - GV giới thiệu bài. | **-** Lớp hát kết hợp vận động  - HS lắng nghe, ghi bài vào vở | MC |
| 15’ | **B. Hoạt đông HTKT mới:**  **\* Nghe – viết**  **MT:***HS nghe- viết chính xác đoạn văn trong bài “Cầu thủ dự bị”.* | \* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:  - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.  - Yêu cầu 1-2 HS đọc đoạn nghe viết.  - GV HD tìm hiểu ND:  + Hằng ngày gấu đã tập luyện như thế nào?  - GVHDHS nhận biết:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện.  + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?  - GV cho HS luyện viết các từ, tiếng dễ viết sai vào vở nháp.  - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải, đúng trọng âm; mỗi dòng thơ đọc 2 – 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV chấm một số bài của HS.  - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. | - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS.  - 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe – viết.  *+ Gấu chăm chỉ đến sân tập luyện…..*  + *Viết hoa những chữ đầu dòng thơ.*  *+ VD: luyện tập, xa, giỏi,…*  *+ Lùi đầu dòng 1 ô, viết hoa chữ cái đầu tiên.*  - HS viết nháp một số chữ dễ viết sai,  - HS nghe – viết bài vào vở.  - Lần 1: HS nghe và soát lỗi bổ sung các dấu thanh, dấu câu,chì gạch chân chữ sai  - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. | MC, **GADT** |
| 5’ | **C. Hoạt động luyện tập TH**  **\* Bài 2: Những tên riêng nào được viết đúng?**  **MT:** *HS xác định được các tên riêng được viết đúng* | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.  - GV giải thích cho HS tên riêng của người phải viết hoa.  - GV tổ chức hoạt động nhóm.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).  - GV chốt: Hồng, Phương, Giang, Hùng. | - HS đọc yc của bài tập.  - HS xác định yêu cầu bài: những tên riêng nào được viết hoa?  - HS thảo luận làm bài.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - HS và GV nhận xét | **GADT** |
| 5’ | \***Bài 3:**  **Sắp xếp tên của các bạn học sinh theo thứ tự trong bảng chữ cái**  **MT:***Sắp xếp đúng thứ tự tên các bạn HS theo bảng chữ cái* | - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS ôn luyện lại bảng chữ cái.  - GV giải thích tên người đầy đủ gồm: họ (Nguyễn), tên đệm (Ngọc), tên gọi (Anh). Các chữ cái đầu tiên trong tên đều phải viết hoa. Khi xếp theo thứ tự thì xếp theo tên gọi.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, cử đại diện trình bày kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.  - HS ôn bảng chữ cái.  - HS lắng nghe, làm bài.  - HS làm việc nhóm, đại diện nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | **GADT** |
| 10’ | **\*Bài 4: Viết họ và tên của em và hai bạn trong tổ.**  **MT:** *HS thực hành viết đúng chính tả họ và tên của mình và bạn.* | - Gọi HS đọc yc bài tập 4.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra bài nhau. | - HS đọc yêu cầu  - Từng HS viết tên của mình, hai bạn trong tổ.  - HS đổi vở cho nhau để kiểm tra và chỉnh sửa nếu có lỗi. | **GADT** |
| 2’ | **D. Hoạt động vận dụng TN:**  **\* Hoạt động 5: Định hướng học tập tiếp theo**  **MT:** *HS củng cố lại kiến thức đã học* | - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. | MC |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………….

| Giáo viên: Tô Lan Phương  Lớp: 2A3  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:** Tiếng Việt  **CẦU THỦ DỰ BỊ**  **Mở rộng vốn từ về hoạt động thể thao, vui chơi; Câu nêu hoạt động.**  Thứ Năm ngày 26 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Nhìn tranh, nói được tên các dụng cụ thể thao trong tranh.

- Dựa vào tranh và gợi ý dưới tranh, nói tên các trò chơi dân gian.

- Đặt câu về hoạt động trong mỗi tranh

**2. HS vận dụng được:**

- Nhận biết được một số dụng cụ thể thao

- Biết chơi một số trò chơi dân gian

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

- Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ; có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

- Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Laptop; máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh hoạ ND bài tập).

2. Học sinh: SGK TV, vở ghi bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **A. Hoạt động mở đầu:**  **MT***: Tạo cho HS tâm thế sẵn sàng vào tiết học* | - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát.  - GV hỏi: *Bạn nhỏ đã làm những công việc gì?*  - GV kết nối vào bài mới*.* | - HS hát và vận động theo bài hát: *Bé tập đánh răng.*  - HS trả lời: *Bạn ấy rửa mặt, chải đầu, đánh răng.* |  |
| **10’** | **B.Hoạt đồng. luyện tập TH:**  **\*Hoạt động 1: Bài tập 1:**  ***MT:*** *Nói tên các dụng cụ thể thao*. | - GV gọi HS dọc yêu cầu bài 1.  - GVHD HS nắm yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS đọc yêu cầu bài 1  - HS qs hình và thảo luận về tên của các dụng cụ thể thao  - Đại diện các nhóm trả lời, nhóm khác NX.  - HS lắng nghe | BGDT |
| **10’** | **2. Hoạt động 2: bài tập 2**  **MT:** *Dựa vào tranh và gợi ý dưới tranh, nói tên các trò chơi dân gian.* | - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS cùng nhau quan sát các bức tranh, dựa vào gợi ý dưới tranh để nói tên các trò chơi dân gian trong từng bức tranh.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - Nếu còn thời gian, GV có thể hỏi HS xem các em có biết chơi các trò chơi đó không. Chơi như thế nào? Chơi với ai? Chơi ở đâu? Em thích trò chơi nào nhất? Vì sao? | - HS cùng nhau quan sát các bức tranh, dựa vào gợi ý dưới tranh để nói tên các trò chơi dân gian trong từng bức tranh.  - Đại diện các nhóm TL  + Tranh 1: Bịt mắt bắt dê; tranh 2: Chi chi chành chánh, tranh 3: Nu na nu nống; tranh 4: Dung dăng dung dė.  - HS theo dõi, TL | BGDT |
| **13’** | **3. Hoạt động 3: Bài tập 3**  **MT:** *Đặt câu về hoạt động trong mỗi tranh.* | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - Hướng dẫn HS quan sát tranh và nói tên của các hoạt động được miêu tả trong tranh.  - GVHD HS đặt câu theo mẫu:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 và đọc câu mẫu: Hai bạn chơi bóng bàn.  + GV giải thích: câu nói về hoạt động.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.  - GV tổng kết, đánh giá. | - 1 HS đọc.  - HS theo dõi  - HS đọc câu mẫu.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm đôi để đặt câu cho tranh 2  - Một số HS trình bày  - HS khác NX, bổ sung. | BGDT |
| **3’** | **C. Hoạt động vận dụng TN:**    **MT:** *HS ôn lại kiến thức đã học* | + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. | - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).  - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………….....

…………………………………………………………………………………….....

| Giáo viên: Tô Lan Phương  Lớp: 2A3  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:** Tiếng Việt  **CẦU THỦ DỰ BỊ**  **Viết: Viết đoạn văn kể một hoạt động thể thao hoặc vui chơi**  Thứ Sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Nói về một hoạt động của các bạn nhỏ dựa theo tranh và câu hỏi gợi ý

**2. HS vận dụng được:**

**- V**iết đoạn văn 3 - 4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi đã tham gia.

- Chơi một số trò chơi có ích giữa an toàn cho bản thân và cho mọi người.

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

**- N**ăng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.

- Tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: máy tính; máy chiếu; slide tranh minh họa

2. Học sinh: SGK TV, vở TV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **A. Hoạt động mở đầu:**  **MT:** *Tạo cho HS tâm thế sẵn sàng vào tiết học* | - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát.  - GV giới thiệu bài,mục tiêu của tiết học. | **\***Lớp hát và vận động theo bài hát.  - HS lắng nghe, ghi bài |  |
| **8’** | **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*Hoạt động 1: Bài tập 1**  **MT:** *Nói được các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.* | - GV gọi HS dọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và TL theo các câu hỏi.  + Hoạt động các bạn tham gia là gì?  + Hoạt động đó cần mấy người?  + Dụng cụ để thực hiện hoạt động là gì?  + Em đoán xem các bạn cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?  - GV yêu cầu 2 - 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm việc nhóm 4.  + đá cầu, nhảy dây, kéo co, quan sát và cổ vũ.  + nhảy dây: 3 người, đá cầu: 2 người, kéo co: 8 ...  + dây để nhảy dây, quả cầu để đá cầu, dây để kéo co.  + vui, khoẻ, hào hứng, thích thú,...  - 2 - 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác bổ sung  - HS lắng nghe | GADT |
| **25’** | **C. Hoạt động luyện tập TH:**  **\*Hoạt động 2: bài tập 2**  **MT:** *Viết 3 – 4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi đã tham gia ở trường.* | - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp: kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham gia ở trường theo các câu hỏi gợi ý trong SHS.  - Dựa vào kết quả trao đổi, GV hướng dẫn HS viết vào vở.  - GV quan sát và giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV mời 2 - 3 HS đọc lại phần viết của mình.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - HS đổi vở cho nhau để đọc và góp ý bài cho nhau.  - GV nhận xét kết quả bài làm của HS.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS có bài viết hay và trình bày sạch đẹp. | - HS làm việc cả lớp: kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham gia ở trường theo các câu hỏi gợi ý trong SHS.  - 2 – 3 HS kể trước lớp về một hoạt động em đã tham gia.  - 2 - 3 HS đọc lại phần viết của mình.  - HS nhận xét  - HS đổi vở cho nhau để đọc và góp ý bài cho ban.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi. | GADT |
| **3’** | **D. Hoạt động vận dụng TN:**  MT: *HS hoạt động nối tiếp lại Năng lực đặc thù đã học* | + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu ý kiến về bài học  - HS lắng nghe. | GADT |

**IV.Điều chỉnh sau tiết bài dạy:**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

| Giáo viên: Tô Lan Phương  Lớp: 2A3  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:** Tiếng Việt  **CẦU THỦ DỰ BỊ**  **Đọc mở rộng**  Thứ Sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

**-** Tự tìm đọc một bài viết về hoạt độngthể thao em thích; chia sẻ với người khác điều thú vị của bài viết em đọc được.

**2. HS vận dụng được:**

**-** Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến văn bản đọc; biết trao đổi về nội dung bài đọc và chi tiết trong tranh với bạn.

- Chơi một số môn thể thao vào thời gian nghỉ để rèn luyện sức khỏe

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

- Năng lực giao tiếp, năng lực tự học

- Yêu thích đọc sách

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: máy tính; máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh hoạ nội dung bài tập).

2. Học sinh: SGK TV, vở TV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học** | | **Đồ**  **dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **A. Hoạt động mở đầu:**  **MT:** *Tạo cho HS tâm thế sẵn sàng vào tiết học* | - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát.  - GV giới thiệu bài,mục tiêu của tiết học. | **\***Lớp hát và vận động theo bài hát.  - HS lắng nghe, ghi tên bài. |  |
| **15’** | **B. Hoạt động HTKT mới**  **\* Hoạt động 1: Tìm đọc một bài viết về hoạt động thể thao**  **MT:** *Đọc được một bài viết về hoạt động thể thao yêu thích* | - GV y/c HS đọc nội dung hoạt động mở rộng  -Trong buổi học trước, HS được giao nhiệm vụ tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện về thể thao. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp và cho HS đọc.  - GV nhận xét. | - HS đọc nội dung hoạt động mở rộng.  - HS làm việc nhóm (nhóm 4) trao đổi về từng nội dung.  - HS lắng nghe | BGDT |
| **15’** | **C. Hoạt động LT thực hành:**  **\*Hoạt động 2: Kể cho các bạn nghe điều thú vị em đọc được.**  **MT:** *Kể được điều thú vị mình học được cho các bạn nghe* | - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 3, nhóm 4. Các em trao đổi với nhau về những ND: Nhan đề của bài viết về hoạt động thể thao các em đã đọc? Điều thú vị nhất trong bài viết về hoạt động thể thao đã đọc?  + VS em coi điều đó là thú vị nhất?  - Một số (2 – 3) HS kể trước lớp về một điều thú vị em đọc được trong bài viết về hoạt động thể thao đã đọc.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn  - GVNX kết quả, tuyên dương những HS có bài viết hay và trình bày sạch đẹp. | - HS trao đổi theo nhóm 4 dựa vào gợi ý:  - HS nêu cảm xúc .  - Một số (2 – 3) HS kể trước lớp về một điều thú vị em đọc được trong bài viết về hoạt động thể thao đã đọc. HS NX  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe. | BGDT |
| **3’** | **D. Hoạt động Vận dụng TN:**  **MT**: *HS hoạt động nối tiếp lại Năng lực đặc thù đã học* | - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài 8, các em đã:  + Hiểu về giá trị của sự kiên trì luyện tập qua câu chuyện Cầu thủ dự bị.  + Nghe viết bài chính tả và làm BT chính tả viết hoa tên người.  + Mở rộng vốn từ chỉ dụng cụ thể thao, tên gọi một số trò chơi dân gian, biết cách đặt câu nêu hoạt động, biết viết đoạn văn kể về một hoạt động hoặc trò chơi đã tham gia.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe | BGDT |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….